

Phụ lục

(Kèm theo Nghị định số 117/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ)

STT	Nội dung
Mẫu số: 01/CNKD-TMĐT	Tờ khai khấu trừ thuế đối với hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử
Mẫu số: 01-1/BK-CNKD-TMĐT	Bảng kê chi tiết số thuế đã khấu trừ của hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử
Mẫu số: 01/BKNT-TMĐT	Bảng kê chi tiết số tiền nộp thuế của tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử
Mẫu số: 02/CNKD-TMĐT	Tờ khai thuế đối với hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử
Mẫu số: 03/CNNN-TMĐT	Tờ khai thuế đối với cá nhân không cư trú kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử
Mẫu số: 01/CTKT-TMĐT	Chứng từ khấu trừ thuế đối với hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử
Mẫu số: 03/CNKD-TMĐT	Văn bản đề nghị hoàn thuế của hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử

Mẫu số: 01/CNKD-TMĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI KHẤU TRỪ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ,
CÁ NHÂN CÓ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRÊN NỀN TẢNG
THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

[01] Kỳ tính thuế: Tháng ...năm.....

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:....

[04] Tên của tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử:.....

[05] Mã số thuế khấu trừ, nộp thay:

[06] Tên đại lý thuế (nếu có):

[07] Mã số thuế:

[08] Hợp đồng đại lý thuế: Số:.....Ngày:.....

Đơn vị tiền: ...

STT	Nhóm ngành nghề	Mã chỉ tiêu	Doanh thu của hộ, cá nhân	Số thuế đã khấu trừ		
				Thuế GTGT	Thuế TNCN	Tổng cộng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (5) + (6)
1	Cung cấp hàng hóa	[09]				
2	Cung cấp dịch vụ	[10]				
3	Vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa	[11]				
4	Không xác định được hàng hóa hoặc dịch vụ hoặc loại dịch vụ	[12]				
	Tổng cộng:	[13]				

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:

....., ngày... tháng... năm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP

THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/

Ký điện tử)

Mẫu số: 01-1/BK-CNKD-TMĐT

**BẢNG KÊ CHI TIẾT SỐ THUẾ ĐÃ KHẤU TRỪ CỦA HỘ, CÁ NHÂN
CÓ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRÊN NỀN TẢNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

(Kèm theo Tờ khai 01/CNKD-TMĐT)

- [01] Kỳ tính thuế: Tháng.....năm.....
- [02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ:.....
- [04] Tên của tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử:
- [05] Mã số thuế khấu trừ, nộp thay:
- [06] Tên đại lý thuế (nếu có):
- [07] Mã số thuế:
- [08] Hợp đồng đại lý thuế: Số:Ngày:

Đơn vị tiền:...

ST T	Tên nền tảng thương mại điện tử	Mã quản lý trên nền tảng thương mại điện tử của người bán là hộ, cá nhân	Tên gian hàng/ Tên tài khoản trên nền tảng thương mại điện tử	Tên hộ/ Họ và tên cá nhân	Mã số thuế/ Số định danh cá nhân (Số CCCD/S ố hộ chiếu/ Số giấy tờ định danh của hộ, cá nhân	Cá nhân không g cư trú	Nhóm ngàn h nghề	Doan h thu của hộ, cá nhân	Số thuế đã khấu trừ		
									Số thuế GTG T	Số thuế TNC N	Tổng cộng
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12) = (10)+(11)
1						☐					
2						☐					
...						☐					

**BẢNG KÊ CHI TIẾT SỐ TIỀN NỘP THUẾ CỦA TỔ CHỨC QUẢN LÝ
NỀN TẢNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

(Kèm theo chứng từ nộp ngân sách nhà nước:
Số, số tham chiếu, ngày .../.../...)

[01] Ngày lập: .../.../...

[02] Lần gửi thứ:....

[03] Tên của tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử:

[04] Mã số thuế khấu trừ, nộp thay:

.....

[05] Số tờ khai/Số quyết định/Số thông báo/Mã định danh hồ sơ (ID):.....

[06] Kỳ thuế/Ngày quyết định/Ngày thông báo:

[07] Tên đại lý thuế (nếu có):

.....

[08] Mã số thuế:

.....

[09] Hợp đồng đại lý thuế: Số:

.....Ngày:.....

Đơn vị tiền: ...

STT	Mã số thuế/Số định danh cá nhân (Số CCCD)/ Số hộ chiếu/ Số giấy tờ định danh của hộ, cá nhân	Tên hộ/ Họ và tên cá nhân	Nội dung các khoản nộp NSNN (Tiểu mục)	Số tiền nộp NSNN	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	
1					
2					
...					
	Tổng cộng		Tổng cộng		

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:

....., ngày... tháng... năm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP
THUẾ**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và
đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Ghi chú:

1. Mỗi chứng từ nộp NSNN người nộp thuế lập một Bảng kê chi tiết tương ứng.
2. Tổng số tiền đã nộp NSNN trên cột (5) trên Bảng kê này phải bằng tổng tiền tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử đã nộp trên chứng từ nộp NSNN.

Mẫu số: 02/CNKD-TMĐT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI THUẾ ĐỐI VỚI HỘ, CÁ NHÂN CÓ HOẠT ĐỘNG
KINH DOANH TRÊN NỀN TẢNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

☐ Hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử thực hiện kê khai theo tháng.

☐ Hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh không thường xuyên trên nền tảng thương mại điện tử thực hiện kê khai theo từng lần phát sinh.

[01] Kỳ tính thuế: [01a] Tháng ...năm.....

[01b] Lần phát sinh: Ngày ... tháng....năm....

[02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ:....

[04] Người nộp thuế:
.....

[05] Mã số thuế:
.....

[06] Tên đại lý thuế (nếu có):
.....

[07] Mã số thuế:
.....

[08] Hợp đồng đại lý thuế: Số:
Ngày:.....

[09] Tên của tổ chức/cá nhân khai thay (nếu có):
.....

[10] Mã số thuế:
.....

A. KÊ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT), THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Nhóm ngành nghề	Mã chỉ tiêu	Thuế GTGT		Thuế GTGT	Thuế TNCN
			Doanh thu	Số thuế	Doanh thu	Số thuế
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Cung cấp hàng hóa	[11]				
2	Cung cấp dịch vụ	[12]				
3	Vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa	[13]				
4	Hoạt động kinh doanh khác	[14]				
	Tổng cộng:	[15]				

B. KÊ KHAI THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT (TTĐB)

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Hàng hóa, dịch vụ chịu thuế TTĐB	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Doanh thu tính thuế TTĐB	Thuế suất	Số thuế
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)*(6)
1	Hàng hóa, dịch vụ A	[16a]				
2	Hàng hóa, dịch vụ B	[16b]				
3						
	Tổng cộng:	[16]				

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:

....., ngày... tháng... năm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP
THUẾ**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu
có)/

Ký điện tử)

Mẫu số: 03/CNNN-TMĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI THUẾ ĐỐI VỚI CÁ NHÂN KHÔNG CƯ TRÚ KINH DOANH
TRÊN NỀN TẢNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

[01] Kỳ tính thuế: Ngày.....tháng.....năm.....

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:....

[04] Người nộp thuế:

.....

[05] Mã số thuế:

.....

[06] Thông tin trong trường hợp người nộp thuế chưa được cấp mã số thuế:

[06.1] Số hộ chiếu/ Số giấy thông hành/ Số CMND biên giới/ Số giấy tờ định danh cá nhân
khác:Ngày cấp:Nơi cấp:.....

[06.2] Ngày, tháng, năm sinh:

.....

[06.3] Địa chỉ:

.....

[06.4] Quốc tịch:

.....

[07] Email:

.....

[08] Tên đại lý thuế (nếu có):

.....

[09] Mã số thuế:

.....

[10] Hợp đồng đại lý thuế: Số:

.....Ngày:.....

[11] Tên của tổ chức khai thay (nếu có):

.....

[12] Mã số thuế:

.....

KÊ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT), THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)

Đơn vị tiền: ...

STT	Nhóm ngành nghề	Mã chỉ tiêu	Thuế GTGT		Thuế GTGT	Thuế TNCN
			Doanh thu	Số thuế	Doanh thu	Số thuế
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Cung cấp hàng hóa	[13]				
2	Cung cấp dịch vụ	[14]				
3	Vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa	[15]				
4	Hoạt động kinh doanh khác	[16]				
	Tổng cộng:	[17]				

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:

....., ngày... tháng... năm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP

THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu

*có)/
Ký điện tử)*

Mẫu số: 01/CTKT-TMĐT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHỨNG TỪ KHẤU TRỪ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ, CÁ NHÂN CÓ HOẠT
ĐỘNG KINH DOANH TRÊN NỀN TẢNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

Năm: ...

Mẫu số:
Ký hiệu:
Số:

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC KHẤU TRỪ THUẾ

[01] Tên của tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử :

[02] Mã số thuế khấu trừ, nộp thay:

[03] Địa chỉ:
.....

[04] Điện thoại:
.....

II. THÔNG TIN GIAN HÀNG HOẶC HỘ, CÁ NHÂN

[05] Tên gian hàng/ Tên tài khoản trên nền tảng thương mại điện tử :.....

[06] Tên hộ/Họ và tên cá nhân:
.....

[07] Mã số thuế:
.....

[08] Quốc tịch:
.....

[09] Địa chỉ hoặc điện thoại liên hệ:
.....

[10] Số CCCD hoặc số giấy tờ định danh (*Trường hợp không có mã số thuế*):.....

III. THÔNG TIN SỐ THUẾ ĐÃ KHẤU TRỪ

Đơn vị tiền: ...

STT	Nhóm ngành nghề	Mã chỉ tiêu	Doanh thu của hộ, cá nhân	Số thuế đã khấu trừ		
				Thuế GTGT	Thuế TNCN	Tổng cộng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (5) + (6)
1	Cung cấp hàng hóa	[11]				
2	Cung cấp dịch vụ	[12]				
3	Vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa	[13]				
4	Không xác định được hàng hóa hoặc dịch vụ hoặc loại dịch vụ	[14]				
	Tổng cộng:	[15]				

Số thuế đã khấu trừ

....., ngày... tháng... năm
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC KHẤU TRỪ, NỘP THAY
(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Mẫu số: 03/CNKD-TMĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ HOÀN THUẾ CỦA HỘ, CÁ NHÂN CÓ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
TRÊN NỀN TẢNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

(Áp dụng cho hộ, cá nhân thuộc đối tượng được hoàn thuế)

[01] Kỳ tính thuế: Năm

[02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ:....

[03] Người nộp thuế:
.....

[04] Mã số thuế:
.....

[05] Tên đại lý thuế (nếu có):
.....

[06] Mã số thuế:
.....
.....

[07] Hợp đồng đại lý thuế: Số:Ngày:
.....

[08] Tên của tổ chức/cá nhân khai thay (nếu có):

[09] Mã số thuế:
.....

I. TỔNG DOANH THU TOÀN BỘ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA HỘ, CÁ NHÂN

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Nhóm ngành nghề	Mã chỉ tiêu	Tổng doanh thu trong năm của hộ, cá nhân
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Phân phối, cung cấp hàng hóa	[10]	
2	Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu	[11]	
3	Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu	[12]	
4	Hoạt động kinh doanh khác	[13]	
	Tổng cộng:	[14]	

II. SỐ THUẾ ĐÃ NỘP NSNN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRÊN NỀN TẢNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

[15] Số tiền người nộp thuế trực tiếp nộp vào NSNN:

[15.1] Thuế GTGT:.....

[15.2] Thuế TNCN:.....

[16] Số tiền do tổ chức khấu trừ, nộp thay:

[16.1] Thuế GTGT:.....

[16.2] Thuế TNCN:

[17] Tổng cộng số tiền đã nộp NSNN:

[17.1] Thuế GTGT: (= [15.1] + [16.1]).....

[17.2] Thuế TNCN: (= [15.2] + [16.2])

[17.3] Tổng cộng: (= [17.1] + [17.2])

III. ĐỀ NGHỊ XỬ LÝ KHOẢN NỘP THỪA

[18] Đề nghị hoàn trả:

[18.1] Thuế GTGT:

[18.2] Thuế TNCN:

[18.3] Tổng cộng:

Hình thức hoàn trả:

☐ Chuyển khoản: Tên chủ tài khoản.....

Tài khoản số:Tại Ngân hàng/KBNN:

☐ Tiền mặt:

Tên người nhận tiền:

Số CCCD/Số định danh cá nhân/Số Hộ chiếu:Ngày

cấp:...../...../.....Nơi cấp:.....

Nơi nhận tiền hoàn thuế: Kho bạc Nhà nước

[19] Đề nghị bù trừ nghĩa vụ thuế phải nộp các kỳ khác:

[19.1] Thuế GTGT:

[19.2] Thuế TNCN:

[19.3] Tổng cộng:

Thông tin người nộp thuế đề nghị bù trừ khoản nộp thừa với khoản nợ, khoản thu phát sinh hoặc đề nghị hoàn kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước:

Đơn vị tiên: Đồng Việt Nam

[illegible]

	Mã số thuế	Tên NNT	Số định danh khoản phải nộp (ID) (nếu có)	Nội dung khoản nợ/ phát sinh	Chương	Tiểu mục	Tên cơ quan thuế quản lý khoản thu	Địa bàn hành chính	Hạ n nộp	Số tiền còn phải nộp		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)= (11)-(12)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:

....., ngày... tháng... năm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP

THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/

Ký điện tử)